**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 23**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi!*

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**”. Xem trang 181 đếm ngược hàng thứ tư. Xem từ Chú Giải của Niệm lão nếu như ngờ rằng niệm Phật sao lại có công đức lớn như vậy? Ở đây đưa ra một nghi vấn. Niệm Phật làm sao có thể có được công đức thù thắng như vậy? Có công đức lớn như vậy.

Bên dưới là đáp án “Nhân năng niệm, sở niệm, giai thị thật tướng cố”. Nếu như tương ứng với thật tướng. Vậy thì công đức của nó sẽ không có biên giới. Thật sự là “Kì đại vô ngoại kì tiểu vô nội” những lời trong “Yếu Giải” của Niệm lão và Ngẫu Ích đại sư nói rõ cho chúng ta tại vì sao “Đều là thật tướng” Thế Tôn trong “**Kinh A Di** **Đà”**. Vì chúng ta giới thiệu ý nghĩa danh hiệu A Di Đà Phật. Ngài dùng hai câu, A Di Đà Phật là tiếng Phạn. Dịch thành tiếng Trung Quốc nghĩa là “**Vô Lượng Thọ**”. Cũng có nghĩa là vô lượng quang. Thọ là đại biểu cho thời gian. Quá khứ không bắt đầu tương lai không kết thúc. Quang là đại biểu cho trí huệ, quang minh chiếu khắp mọi nơi cho nên nói “Quang là theo chiều ngang chiếu khắp mười phương”. Chiếu khắp mười phương, toàn bộ đều chiếu tới, thọ là theo chiều dọc khắp cả ba đời. Quá khứ, hiện tại, tương lai, những cái này gọi là “Thọ” ngang dọc hỗ tương đều là Pháp giới thể. Tất cả Pháp giới được nói trên kinh Đại Thừa. Dùng lời hiện nay mà nói chính là thời không vô tận. Thời gian và không gian thể ấy làm thành thân và cõi của Phật Di Đà. Thân của Phật A Di Đà là vô lượng quang thọ. Thế Giới Cực Lạc chính là nơi cư trú của Phật A Di Đà cũng là vô lượng quang thọ cũng đem cả cái thể ấy làm thành danh hiệu Di Đà. Phật hiệu A Di Đà cũng là vô lượng quang thọ. Vì vậy danh hiệu Di Đà chính là Bổn giác lý tánh của chúng sanh.

Hay nói cách khác. Dùng “Quang và thọ” làm thành danh hiệu của Phật A Di Đà. Cho nên danh hiệu A Di Đà Phật chính là chân như tự tánh của chúng sanh. Bổn giác lý thể chính là chân như tự tánh. Huệ Năng đại sư trong lúc Minh tâm kiến tánh, Ngài đưa ra báo cáo với Ngài Hoằng Nhẫn Hòa thượng “Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”. Vốn không sanh diệt chính là vô lượng thọ. “Vốn tự đầy đủ” nghĩa là một thứ cũng không thiếu, quang minh, đức năng, tướng hảo, mọi thứ đều đầy đủ. Ở trong này chính là đã có vô lượng quang. “Vốn không dao động” là tự tánh vốn định, cuối cùng là nói “Năng sanh vạn pháp”.

Vạn pháp chính là toàn bộ vũ trụ. Toàn thể vũ trụ từ đâu mà có? Là từ trong. Vô lượng quang-thọ lưu xuất ra. Cái này chúng ta cần hiểu cho rõ ràng. Đây là y cứ lý luận của Tịnh Độ tông. Và cũng chính là những gì được nói trong “Quán Vô Lượng Thọ kinh”; “Thị Tâm thị Phật, thị Tâm tác Phật”, trì danh là Bổn giác hợp với Thủy giác. Bổn giác của tự tánh. Một niệm không giác thì mê mất đi tự tánh. Một niệm giác thì Bổn giác liền hiện tiền. Từ một niệm giác gọi nó là “Thủy giác”. Một niệm không giác thì gọi là “Vô thủy vô minh”; “Vô thủy” cái ý này là nói không có bắt đầu. Có bắt đầu thì sẽ có kết thúc, vậy thì có chân tướng sự thật. Không có bắt đầu cho nên cũng sẽ không có kết thúc “Vô thủy vô chung” nói rõ ra nó không phải thật, nó là giả. Cho nên trong kinh Kim Cang nói “**Phàm sở hữu tướng**, **giai thị hư vọng**”. Đây chính là cái tướng của “Vô thủy vô chung” một niệm mê thì nó liền có. Một niệm giác thì nó liền không còn. Cũng giống như là nằm mơ vậy.

Trong kinh điển, đức Phật dùng “Nằm mộng” để làm ví dụ là nhiều nhất “**Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh**”. Chúng ta đều có qua kinh nghiệm nằm mộng. Nằm mộng thì có bắt đầu không? Có kết thúc không? Không hề có. Cảnh mộng nếu chúng ta tỉ mỉ mà suy nghĩ một chút chính là những mùi vị mà đức Phật đã nói. Mộng kỳ thực không có bắt đầu cũng không có kết thúc. Khi một niệm mê thì cảnh mộng hiện tiền. Một niệm giác thì liền tỉnh trở lại. Vết tích của mộng cũng tìm không thấy.

Đức Phật nói với chúng ta, Lục đạo luân hồi chính là một giấc mộng. Thập Pháp giới cũng là một giấc mộng. Cho nên trong “Chứng Đạo Ca” của Vĩnh Gia đại sư có nói. Còn mộng mơ, thấy có sáu nẻo luân hồi. Khi tỉnh thức, cõi Ta Bà tìm không ra dấu vết. Thật tướng là thật, thật tướng không phải là mộng. Thật tướng là năng hiện được bản thể của cảnh mộng. Bổn giác lý tánh. Đây là thật tướng. Vậy thì chúng ta hiểu được lý thể của thật tướng. Chánh báo của Cực Lạc Thế Giới. Chánh báo của Phật A Di Đà cùng với chư vị Bồ Tát vãng sanh. Thân tướng các ngài không giống như chúng ta. Tướng của chúng ta là huyễn tướng. Cái tướng đó có thể sanh ra vạn pháp. Là huyễn tướng, không phải thật tướng. Người của Cực Lạc Thế Giới, A Di Đà Phật và những người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc. Họ có được cái thân thể là thật tướng là Pháp Tánh Thân. Tướng này của chúng ta là Pháp tướng, không phải là Pháp Tánh. Cái tướng này là tướng phần của A lại da. Lục đạo và Thập Pháp giới đều không ra khỏi A lại da. Cái thế giới mà chúng ta cư trú cũng là tướng phần của A lại da. Tướng phần của A lại da ngày nay chúng ta gọi nó là vật chất. Kiến phần của A lại da thì chúng ta gọi nó là tín hiệu. Nghiệp tướng của A lại da, chúng ta gọi nó là năng lượng. Đây là danh từ của khoa học. Chính là Tam tế tướng của A lại da.

Mỗi một người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc đều là “Liên hoa hóa sanh”. A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, Ngài cầm theo hoa sen. Người vãng sanh bỏ lại thân thể này, không cần nữa. Ngồi lên hoa sen. Đức Phật sẽ đem hoa này về Cực Lạc Thế Giới. Lúc chúng ta bước vào ngồi thì hoa sẽ nở ra. Sau khi ngồi vào trong rồi thì hoa sẽ khép lại. Đức Phật sẽ đem hoa này về Cực Lạc Thế Giới để trong ao Thất bảo. Khi hoa nở, hoa mà nở là bạn liền nhìn thấy đức Phật rồi, thời gian bạn ở trong hoa sen dài ngắn không nhất định. Có người thời gian dài, có người thời gian rất ngắn. Những cái này có liên quan đến công phu niệm Phật của chúng ta. Công phu niệm Phật tốt thì hoa sẽ nở rất nhanh. Công phu niệm Phật kém một chút. Thì hoa sẽ chậm nở vài hôm. Một khi hoa nở thì thân thể này là Pháp Tánh Thân. Cực Lạc Thế Giới là Pháp Tánh Độ Pháp Tánh cùng với Pháp tướng có gì sai biệt? Tướng do A lại da hiện là Pháp tướng. Pháp tướng có sanh có diệt, là pháp hữu vi. Hữu vi chính là có sanh có diệt. Pháp Tánh Thân thì không sanh không diệt. Pháp Tánh là Thường trụ chân tâm. Vì vậy người ở Cực Lạc Thế Giới là Vô Lượng Thọ. Chân thật là vô lượng thọ, là thân Pháp Tánh. Sơn hà đại địa cũng là vô lượng thọ. Cây cối hoa cỏ luôn xanh tươi.

Không giống như Địa cầu chúng ta có bốn mùa: **“Xuân sanh, hạ trưởng, thu gom, đông tàn”.** Nó có sự biến hóa. Thế Giới Cực Lạc thì không có biến hóa sơn hà đại địa ở Thế Giới Cực Lạc cũng không có thay đổi. Bạn xem trên Địa cầu của chúng ta. Động vật thì có Sanh-Lão-Bệnh-Tử, đây là vô thường. Hoa cỏ, cây cối thì có Sanh Trụ Dị Diệt. Mùa xuân thì sanh ra, mùa hạ thì lớn lên. Mùa thu thì khô lại, mùa đông liền không còn nữa. Bốn mùa biến hóa khác nhau. Khoáng vật, bãi bể nương dâu đều là vô thường, bãi bể nương dâu là tiểu biến hóa. Thành trụ hoại không là đại biến hóa. Ngay cả Quả địa cầu mà ta cư trú và Thái Dương hệ cũng có thành trụ hoại không.

Đây là tướng do tâm hiện. Tại vì sao lại có nhiều biến hóa đến như vậy? Chính là do “Thức biến”. Có A lại da thì sẽ sản sinh sự biến hóa. Cực Lạc Thế Giới thì khác với nơi này của chúng ta. Khác biệt ở chỗ nào? Người ở nơi đó không có A lại da. Người người đều là chuyển tám thức thành Tứ trí. Là chuyển vào lúc nào? Là chuyển lúc ở trong hoa sen. Tự bản thân chúng ta không hề hay biết. Nó chuyển biến rất tự nhiên. Tại sao lại như vậy? Vì đây là do Bổn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì. Nếu dựa vào bản thân chúng ta mà chuyển. Không biết là phải mất bao nhiêu thời gian. Bạn mới chuyển trở lại được. Vì lẽ đó ân đức của A Di Đà Phật đối với chúng ta thật sự quá lớn rồi. Nếu có được Bổn nguyện oai thần của Ngài gia trì mỗi người trong chúng ta trong một đời có thể liền thành tựu. Không cần đợi kiếp sau. Cái pháp môn này có thể tu được dễ dàng. Nhưng lại rất khó tin, cho nên gọi là pháp khó tin. Khó tin là do ai nói vậy? Là chư Phật mười phương nói. Chư Phật vì sao lại nói câu này? Có lẽ chư Phật cũng giống như Phật Thích Ca. Lúc giáo hóa chúng sanh. Đem Thế Giới Cực Lạc giới thiệu cho mọi người. Nhưng mọi người không tin. Người tin cũng có ít, người không tin thì nhiều. Sau đó thì pháp môn này liền biến thành “Khó tin dễ hành”, tu hành thật sự không khó. Chân thật tin là có Thế Giới Cực Lạc. Chân thật tin là có A Di Đà Phật. Một chút cũng không hoài nghi, đây gọi là tín nguyện “Tôi thật sự tin tưởng”; “Tôi phát nguyện cầu sanh Thế Giới Cực Lạc” thân cận A Di Đà Phật điều kiện vãng sanh đã đầy đủ rồi. Phẩm vị sanh tới Thế Giới Cực Lạc.

Bạn sanh đến cõi nào. Trong Tam bối Cửu phẩm, là thuộc phẩm vị nào? Toàn do công phu niệm Phật của bạn sâu hay cạn. Cái gì gọi là công phu? Trên đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ. Nửa đoạn sau có năm chữ, đó chính là công phu. *“Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”.* Thanh tịnh là công phu cạn. Bình đẳng là công phu sâu. Giác thì càng sâu hơn. Giác là cái gì? Giác là “**Đại triệt đại ngộ Minh tâm kiến tánh”.** Trên kinh Hoa Nghiêm gọi là Pháp Thân Đại sĩ. Phàm phu chúng ta vãng sanh. Chỉ cần công phu niệm Phật thành phiến. Cái gì gọi là thành phiến? Là trong tâm chỉ có A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra. Ở trong tâm cái gì cũng không có. Không có vọng tưởng, không có tạp niệm. Không có thị phi, không có nhân ngã là đã đạt được điều kiện vãng sanh Cực Lạc Thế Giới. Niệm tới công phu thành phiến, đó cũng thuộc về “Nhất tâm bất loạn”, là vừa mới đạt được. Có “Nhất tâm bất loạn”, nói cho cùng vẫn đạt chưa đủ độ sâu nhưng chắc chắn được sanh.

**“Một niệm tương ứng một niệm Phật. Niệm niệm tương ứng, niệm niệm Phật”.** Đến lúc mạng chung, cái niệm sau cùng mà tương ứng. Trong tâm có Phật, trong miệng có Phật nhất định sẽ được sanh. Sanh đến Thế Giới Cực Lạc. Những người như vậy, tất cả đều sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Đồng Cư độ ở Thế Giới Cực Lạc chỉ có hai đạo. Thế Giới Ta Bà của Phật Thích Ca Mâu Ni, cõi Đồng Cư độ có Lục đạo, có Thiên đạo, có A tu la đạo, có Nhân đạo. Có Súc sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục, là Lục đạo. Cực Lạc Thế Giới không có. Đồng Cư Độ của Cực Lạc Thế Giới chỉ có hai đạo. Là Nhân đạo, và Thiên đạo. Đây là vì sao? Là do Bổn nguyện của A Di Đà Phật. Về sau trong kinh văn chúng ta sẽ học đến. Trong 48 nguyện, nguyện thứ nhất 48 nguyện từ đâu mà có? Là đi tham học tất cả các cõi nước của chư Phật Như Lai trong mười phương.

Chọn lấy cái tốt bỏ đi cái xấu. Cuối cùng tổng kết thành 48 nguyện, 48 nguyện từ đó mà có! Pháp Tạng Tỳ kheo nếu như đến Thế Giới Ta Bà. Đến tham học, đến khảo sát. Nhìn thấy Thế Giới Ta Bà có Lục đạo luân hồi. Thì sẽ nghĩ trong Lục đạo có Tam Ác đạo không tốt. Ngài không muốn. A tu la cũng không tốt, Ngài cũng không muốn. Chỉ lưu lại có hai đạo. Nguyện thứ nhất như vậy mà có. Không phải do Ngài tưởng tượng. Cũng không phải do lão sư của Ngài. Thế Gian Tự Tại Vương Phật dạy cho. Đều không phải là đi khảo sát, đi tham học từ Thập phương thế giới. Nhìn thấy rồi có sự chọn lựa. Thế Giới Cực Lạc như vậy mà có. Cho nên sau khi Thế Giới Cực Lạc được tạo thành. Cái thế giới này vô cùng tốt đẹp siêu việt tất cả cõi nước của chư Phật ở mười phương.

Chúng ta hiểu rõ rồi. Nhưng tại sao lại có thể siêu việt như vậy? “**Thủ trường, xả đoạn**”. Cái gì tốt Ngài đều lấy, cái gì không tốt thảy đều không lấy. Trì danh niệm Phật, có tín có nguyện thì điều kiện vãng sanh ta đã có đầy đủ. Trì danh chính là Thủy giác hợp bổn. Mỗi một câu Phật hiệu đều là Thủy giác. Tại vì sao? Mỗi một ý niệm đều là cái ý niệm đầu tiên. Không có cái ý niệm thứ hai. Niệm trước diệt, niệm sau sanh. Niệm trước không phải niệm sau. Có sự tương xứng nhưng tuyệt đối không tương đồng. Cái hiện tượng này ở ngay trước mắt, chúng ta không nhận thức được. Nhưng chúng tôi đưa ra một ví dụ các vị liền có thể hiểu. Hôm qua không phải hôm nay. Tôi của hôm qua, anh của hôm qua, họ của hôm qua cũng không phải là tôi của hôm nay, anh của hôm nay, họ của hôm nay, đều không phải. Điều này cần phải hiểu thế nào cũng không phải? Hôm qua sẽ không thể nào tìm lại được! Hôm qua là của hôm qua, hôm nay là của hôm nay. Nói như vậy thì mọi người dễ hiểu. Sau đó tôi sẽ nói cho bạn biết thật tướng. Thật tướng là cái gì? Là ý niệm một niệm trước cùng với một niệm sau. Không phải là cùng một ý niệm.

Cho nên đức Phật nói: “**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**”. Nếu như niệm trước cùng với niệm sau cùng là một niệm. Vậy thì thành Vô Lượng Thọ rồi, chính là không có sanh, diệt. Muốn thấy được điều này thì cần phải đến đâu? Đến Thế Giới Cực Lạc sẽ thấy được. Người của Thế Giới Cực Lạc không có ý niệm. Họ là do tự tánh lưu xuất ra, họ không có ý niệm. Chúng ta là do tự tánh lưu xuất ra, thông qua A lại da. Ý niệm là sự việc trên bề mặt của A lại da. Tự tánh không có ý niệm. Tất cả những hiện tượng của ý niệm đều thuộc về A lại da. A lại da là tướng sanh diệt. Tần số của cái ý niệm này chúng ta cần phải biết. Những đồng học học Phật bất luận tại gia hay xuất gia. Đều biết niệm “Tâm Kinh”.

Đoạn mở đầu của “Tâm Kinh” là: “**Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát Nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến Ngũ uẩn giai không**” câu này có ý nghĩa gì? Ngũ uẩn là cái gì? Ngũ uẩn là Thập Pháp giới Y chánh Trang nghiêm. Là Lục đạo y báo chánh báo. Trong kinh Kim Cang có giảng cho chúng ta về nhất hợp tướng. “Nhất” là vật chất căn bản, nó mà hoàn toàn tương đồng chính là Ngũ uẩn. Mười Pháp giới Y chánh Trang nghiêm là do tổ hợp của Ngũ uẩn. Điều kiện của vật chất cơ bản chính là Ngũ uẩn: **“Sắc, Thọ,** **Tưởng, Hành, Thức”.** Sắc là hiện tượng vật chất. Thọ, tưởng, hành, thức là hiện tượng của tâm lý. Ngũ uẩn không thể phân chia, nó là một thể không cách nào phân chia được, nếu phân chia ra thì không còn gì nữa. Hiện tượng vật chất sẽ không tồn tại. Hiện tượng vật lý này là gần đây, thời cận đại. Cũng chỉ là hai mươi mấy năm gần đây thôi. Do các nhà lượng tử lực học phát hiện ra. Nó hoàn toàn tương đồng như trong kinh Đại Thừa giảng về Ngũ uẩn cũng chính là trong. Kinh Phật giảng về Ngũ uẩn. Bị nhà lượng tử lực học nhìn ra rồi. Cái nhất hợp tướng này thì “Cái nhất” đó. Cái tướng “Nhất” này lớn cỡ nào? Trong kinh Phật gọi nó là “Cực vi chi vi”. Nhỏ đến nỗi không thể nhỏ hơn nữa. Nhỏ nữa thì liền không còn. Nó là một cái nguyên điểm của vật chất cũng được gọi là “Cực vi sắc”. Đây đều là do đức Phật nói.

Nhà lượng tử lực học hiện đại gọi nó là “Vi trung tử” thể tích của nó lớn cỡ nào? Các nhà khoa học nói với chúng ta, mười tỉ vi trung tử, chứ không phải là một trăm. Mười tỉ vi trung tử tụ họp lại với nhau, thể tích của nó cũng tương đương với một điện tử. Chúng tôi cũng không có khái niệm về điện tử. Vì nó quá nhỏ. Nó là cái gì? Nó là cái ở trong nguyên tử. Nguyên tử là do hạt nhân nguyên tử trung tử, và điện tử tổ hợp lại mà thành. Là dạng vật chất rất nhỏ mà mắt thường không thể nhìn thấy. Vậy bạn hãy thử nghĩ xem. Một vi trung tử thì bằng một phần mười tỉ của điện tử. Đem điện tử ra phân thành mười tỉ phần. Trong đó lấy một phần, đó là vi trung tử. Nó là đơn vị nhỏ nhất.

Tất cả vạn vật của toàn thể vũ trụ đều do thứ này tổ hợp thành. Cho nên gọi là nhất hợp tướng. Trên kinh Kim Cang nói với chúng ta. Đức Phật thuyết rằng: “**Nhất hợp tướng, tức phi nhất hợp tướng, thị danh nhất hợp tướng**”, cách nói này đã đem chân tướng sự thật nói được rõ ràng. Chúng ta phải biết nghe. Thì mới nghe hiểu được ý của Ngài. Bạn không biết nghe, thì bạn sẽ không thể nghe hiểu được ý của Ngài. Đức Phật nói nhất hợp tướng chính là giảng về hiện tượng của cả vũ trụ. “tức phi nhất hợp tướng” nghĩa là nhất hợp tướng là giả tất cả tướng do nó tổ hợp thành. Làm sao có thể là thật được? Cho nên “Tức phi” phàm phu không hiểu được chân tướng sự thật. Nhìn thấy hiện tượng này thì cho rằng nó là thật. Nên gọi là “**Thị danh nhất hợp tướng**”. Đức Phật thuyết pháp có kĩ xảo, thiện xảo phương tiện. Những thứ không thể giảng được, Ngài cũng có thể giảng được. Người biết nghe thì có thể thể hội được ý nghĩa. Vì vậy tướng tức là không có tướng, không có tướng cũng chính là tướng cần phải đem nó nhận thức cho rõ ràng. Người nhận thức được rõ ràng chính là Phật Bồ Tát. Mê mà không giác thì gọi là phàm phu. Phàm phu cùng với Phật không có gì khác biệt. Chỉ khác nhau ở chỗ giác và mê. Mê rồi thì gọi là phàm phu, giác ngộ rồi gọi là Phật Bồ Tát. Trì danh chính là Thủy giác hợp bổn. Nếu như bạn muốn biết cái sự thật chân tướng này.

Chúng tôi tin rằng câu Phật hiệu này của bạn, một phút một giây đều sẽ không bị luống qua. Tại vì sao? Thủy giác hợp bổn có ý nghĩa gì? Thủy giác hợp bổn là **“Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”.** Chúng ta có muốn không? Muốn! Làm thế nào Thủy Bổn mới có thể hợp nhất? Niệm niệm không gián đoạn, niệm lâu rồi. Bạn không hay không biết đến nó, thì nó đã tương ứng. Lâu dần thì có công, gọi là công phu. Lúc ngừng lúc tiếp thì không có công phu. Bạn không cảm nhận được. Nếu như niệm niệm không dừng, nghĩa là không ngừng nghỉ. Một niệm tiếp nối một niệm công phu liền thành tựu. Muốn vãng sanh Cực Lạc Thế Giới. Thì cần bao nhiêu thời gian? Chúng ta ở trong “*Vãng sanh Truyện*”, ở trong “**Tịnh Độ Thánh** **Hiền Lục**”, rút ra được một kết luận, đại khái là ba năm, có người thì chưa tới ba năm, có người hơn ba năm một chút. Họ biết trước ngày giờ vãng sanh. Làm thế nào biết trước ngày giờ? Họ gặp được đức Phật, đức Phật sẽ nói cho họ biết! Vì vậy mà họ biết được ngày nào mình sẽ đi. Ngày nào đức Phật đến tiếp dẫn họ. Chính là nhờ ân đức của đức Phật. Đức Phật vì chúng ta mở ra cái pháp môn này. Mỗi một người niệm Phật vãng sanh. A Di Đà Phật nhất định sẽ đến tiếp dẫn họ. Nếu như đức Phật không đến. Bạn không thể biết được Cực Lạc Thế Giới ở đâu. Bạn tìm không thấy. Vì vậy đức Phật nhất định đến tiếp dẫn bạn. Đây là Bổn nguyện của Ngài. Ngài tuyệt đối không bao giờ Thất hứa. Chúng ta thành tâm đối với đức Phật. Đức Phật đối với chúng ta cũng thành tâm.

Vì vậy Đại Thế Chí Bồ Tát trong “Kinh Lăng Nghiêm” có giảng một câu nói: “**Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật**”. Câu nói này không phải là tùy tiện mà nói. Trong đó nói ra hai loại thấy Phật. Một loại là hiện tiền, một loại là tương lai. Tương lai là bạn vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, hoa khai kiến Phật. Hiện tiền là Phật đến tiếp dẫn bạn vãng sanh. Nhưng mà tiếp dẫn bạn vãng sanh, nhất định trước đó bạn phải thấy Phật. Đức Phật sẽ cho bạn biết là ngày nào, do đó mà bạn biết trước ngày giờ. Nói với bạn ngày nào vì đây là việc cần thiết. Tại sao lại cần thiết, bạn quyết định sẽ không còn nghi ngờ nữa, nếu không thì bạn sẽ ngày ngày suy nghĩ. “*Lúc nào thì tôi có thể đi? Đức Phật khi nào tới? Liệu Ngài có đến không?*”, còn bao nhiêu là câu hỏi. Nếu như còn nghi ngờ, Ngài có thật sẽ đến không? Đại khái Ngài sẽ không đến, Cực Lạc Thế Giới coi như đi không thành rồi. Không được có một mảy may hoài nghi nào hết! Sau khi gặp được đức Phật, cái nghi vấn này nhất định không còn. Biết được khi nào thì đi. Có một số người rất cao minh, không nói cho ai nghe. Tại vì sao? Sợ chướng ngại người khác biết rồi “*Hãy ở lại thêm hai năm nữa, xin đừng đi sớm như vậy*”, họ sẽ đến quấy rầy bạn. Vì vậy người biết trước ngày giờ thông thường sẽ không nói với người khác.

Chúng tôi xem thấy “Ảnh trần Hồi ức Lục”, là tự truyện của Đàm Hư pháp sư. Trong này nói tới Tu Vô pháp sư ở chùa Cực Lạc, Cáp Nhĩ Tân. Đại khái là người đầu tiên vãng sanh ở chùa Cực Lạc, Cáp Nhĩ Tân. Bởi vì cái tự miếu đó được xây xong rồi, lão Hòa thượng có mời thầy của Ngài là lão pháp sư Đế Nhàn đến nơi đây truyền giới một lần. Hy vọng đạo tràng có thể hưng khởi lên. Kỳ giới là 53 ngày. Pháp sư Tu Vô đã xuất gia rồi. Trong lúc kỳ giới thầy đến để làm công quả, đến tìm một công việc để làm công quả.

- Định Tây pháp sư hỏi thầy:

*- “Thầy có thể làm được những gì?”.*

- Thầy nói:

*“Tôi tình nguyện chăm sóc người bệnh”.*

53 ngày kỳ giới, thì việc trúng gió cảm mạo là chuyện rất bình thường. Những người này, họ cần người chăm sóc, liền phân phối cho thầy, để thầy chăm sóc. Hình như thầy ở chưa được bao lâu, liền đến tìm lão pháp sư Đàm, lúc đó là trụ trì. Và thầy Định Tây là thầy quản sự, nói với hai người họ là thầy xin nghỉ. Lão pháp sư Đàm rất có tu dưỡng, người đến không từ, người đi không giữ. Thầy Định Tây thì không có được cái nhẫn nại này bèn quở trách thầy:

*- “Kỳ giới chỉ có 53 ngày, thầy đã phát tâm rồi, sao chưa được mấy ngày mà đã đòi đi?”.*

- Thầy nói với Định Tây pháp sư:

*- “Tôi không phải là đi đến nơi khác, tôi sắp vãng sanh rồi!”.*

Hai vị lão Hòa thượng nghe nói thầy sắp vãng sanh. Việc này là một việc lớn, việc này không thể không cho phép được. Hỏi thầy khi nào thì đi? Thầy nói không quá mười ngày, nhờ thầy quản sự chuẩn bị cho thầy 200 ký củi để chuẩn bị hỏa táng. Mọi người có sự chuẩn bị tâm lý rồi, thì ngày thứ hai thầy lại đến. Lại xin nghỉ với lão Hòa thượng và Định Tây pháp sư: *“Tôi hôm nay phải đi rồi”,* kêu mau mau, khẩn trương chuẩn bị hậu sự cho thầy. Không gặp Phật làm sao có thể biết được? Gặp Phật mới biết được. Cho nên thầy đang ở trong kỳ giới mà vãng sanh. Có sự ảnh hưởng rất lớn, đó là ý nghĩa biểu pháp để cho những người đệ tử thọ giới thấy được.

Người niệm Phật biết trước ngày giờ, không có bệnh, nói đi là đi. Đây là sự thật, không phải là giả, mọi người đều nhìn thấy. Đế Nhàn lão Hòa Thượng đến nơi, là sau khi thầy vãng sanh thì mới đến. Đối với thầy tán thán hết lời. Tu Vô pháp sư không biết chữ, lúc chưa xuất gia thầy là thợ hồ, là làm thợ hồ. Sau này xuất gia, ở trong Tự miếu chuyên môn tình nguyện làm những việc mà người khác không làm. Thầy làm, thầy tu khổ hạnh; chân thật gánh vác việc làm, làm được rất tốt. Đối đãi hòa mục với mọi người; cũng là người cái gì cũng không biết, chỉ niệm một câu Phật hiệu. Câu Phật hiệu này có lợi ích lớn đến như vậy, câu Phật hiệu này nhất định không phải là giả.

Chúng ta nhìn thấy những người này. Tu Vô pháp sư cách chúng ta không xa, là vào thời kỳ đầu của Dân Quốc. Đồ đệ của lão pháp sư Đế Nhàn là Thợ vá nồi, cũng ở vào thời đại đó. Cách chúng ta gần nhất có cư sĩ hoàng trung sương ở Thâm Quyến, ba mươi mấy tuổi. Ông không cần thọ mạng nữa, niệm Phật cầu vãng sanh. Ở Thâm Quyến bế quan, nhờ Tiểu Lợi cư sĩ hộ trì. Thời gian bế quan là ba năm; được hai năm mười tháng, còn thiếu hai tháng nữa là mãn ba năm thì ông vãng sanh, biết trước ngày giờ. Ông là làm thí nghiệm, nghe nói cổ nhân niệm Phật ba năm có thể vãng sanh. Ông thử xem thế nào, là thật không phải giả. Ông không cần thọ mạng nữa, đi về Thế Giới Cực Lạc rồi. Người này là nghe tôi giảng kinh, phát tâm muốn thử, quả nhiên là thành công, không hề giả. Vì vậy mỗi một niệm, câu Phật hiệu này đều tương ứng với Bổn giác, Bổn giác không sanh không diệt. Thủy giác, vì vậy, niệm niệm đều là Thủy giác. Cái tâm niệm Phật này tương ứng với tâm tánh của bản thân. Đó chính là không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Liền niệm niệm tương ứng, cho nên Thủy Bổn chẳng hai, chúng sanh và Phật chẳng hai. “**Một niệm tương ứng, một niệm Phật; niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật**”, công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn.

Do đoạn văn trên thấy được rằng, danh hiệu Di Đà là Pháp giới thể, là toàn thể Pháp giới. Lý thể của Pháp giới chính là danh hiệu A Di Đà Phật, cho nên công đức danh hiệu là bất khả tư nghì. Pháp giới thể bất khả tư nghì, cho nên công đức niệm Phật là bất khả tư nghì. Lại nữa, danh hiệu tức là Bổn giác lý tánh của chúng sanh, chính là chân như bổn tánh của chúng sanh; khởi tâm niệm Phật là Thủy giác. Đức Phật đang được mình niệm đây chính là Bổn giác của ta, do vậy cho nên nói trì danh chính là Bổn giác hợp với Thủy giác. Hợp bổn chính là tương ứng, bởi vậy niệm niệm tương ứng, mà niệm niệm chính là Phật, thì rõ ràng công đức trì danh chẳng thể nghĩ bàn. Đây là thật, không phải giả! Sự cảm ứng trong Phật môn, không có gì thù thắng hơn là niệm Phật, không có gì nhanh chóng hơn niệm Phật.

Hiện nay tôi nghe nói, khá nhiều nơi có không ít phương pháp niệm Phật được đưa ra. Đều xiển dương phương pháp của họ là số một, phương pháp của họ là thù thắng nhất. Có thật vậy không, rất nhiều người mù quáng liền tin theo, đem cái học tập vốn có của mình từ bỏ đi, dùng phương pháp của họ. Khiến chúng tôi nghĩ đến sự từ bi của Thế Tôn. Thế Tôn trước khi nhập diệt, Tôn giả A Nan thỉnh giáo với Thế Tôn: “**Thế Tôn tại thế, chúng con lấy người làm thầy. Sau khi người viên tịch rồi. Chúng con biết lấy ai làm thầy?**”, câu hỏi này hỏi rất hay. Đức Phật dạy cho A Nan Tứ y pháp. Điều thứ nhất “y pháp bất y nhân”. Pháp là tất cả những kinh điển do đức Phật thuyết. Kinh điển thật sự không phải ngụy tạo. Thế giới hiện nay. Giả mạo, đồ giả tạo quá nhiều. Ngay cả kinh Phật cũng có giả nữa giả thì không thể nương tựa được. Vì vậy bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư xuất hiện rồi. Có rất nhiều người phản đối, đây không phải từ Phạn văn phiên dịch ra. Không đáng tin. Cũng may là vào ngay lúc đó, những đại đức thông tông thông giáo hiển mật viên dung. Huệ Minh lão Hòa thượng đứng ra làm chứng cho bản Hội tập. Huệ Minh lão Hòa thượng cũng là thầy quy y của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Lão Hòa thượng là sư phụ của Ngài Hạ Liên Cư. Do đó Chú Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đều bị khởi lên sự hoài nghi. Hoàng Niệm lão cư sĩ vô cùng có trí huệ Tập chú Giải này vốn không phải do Ngài làm là Ngài tập kết, chỉnh lý thành một phần tài liệu. Dùng kinh để mà chú giải kinh, vậy thì mọi người chẳng còn gì để nói.

Tổng cộng phía sau quyển Chú Giải có những tên sách đều được liệt ra hết. Có 83 loại kinh luận, 110 loại chú sớ của tổ sư. Trước mỗi một đoạn văn đều có nêu rõ ra. Cái này từ đâu mà có. Chúng ta thử xem một đoạn này. Trong “**Yếu Giải kinh Di Đà tiết Lục**”. Đẫn dụng dưới này là của hưng giáo đại sư của Nhật Bản. Đều có xuất xứ rõ ràng, nói rõ đây không phải là của bản thân. Đồ của mình mọi người không dám tin tưởng. Trên kinh luận nói, Tổ sư đại đức giảng thì mọi người sẽ không còn lời để nói. Chúng ta y theo bổn sách này mà tu hành. Bổn sách này không phải do bản thân tôi lựa chọn. Tôi lúc đó tuổi còn rất trẻ. Xuất gia chưa bao lâu, không có năng lực phân biệt. Bổn kinh này là do lão sư của tôi lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam truyền lại cho tôi. Thầy truyền cho tôi bổn sách này. Là bản thân thầy đã từng ở Đài Trung. Chùa Pháp Hoa giảng qua một lần. Chú Giải của thầy chính là viết vào khoảng trống của quyển sách, gọi là “Mi Chú”. Tôi có thể xem hiểu những tư liệu do thầy viết. Tôi vô cùng hoan hỷ.

Tôi nghe thầy giảng qua một lần bộ kinh Vô Lượng Thọ. Bản Tiết Hiệu của Khang tăng Khải. Bản Tiết Hiệu này thầy đều giảng qua. Lúc giảng bổn sách này, tôi vẫn chưa quen biết thầy. Thầy ở Đài Trung hoằng pháp giảng kinh được mười năm rồi tôi mới quen biết thầy. Thầy 60 tuổi đến Đài Loan, kiến lập Liên xã Đài Trung. 70 tuổi là kỉ niệm mười năm thành lập Liên xã. Tôi tham dự lễ kỉ niệm thành lập này mà quen biết thầy. Nhờ bổn sách này, tôi liền rất muốn học giảng kinh. Dùng bổn sách này. Lão sư nói với tôi, bây giờ duyên chưa chín mùi. Muốn tôi phải đem sách cất đi. Tương lai duyên chín mùi rồi mới có thể giảng được. Tôi không biết được suy nghĩ của thầy. Đến sau này khởi lên biết bao người phản đối.

Tôi mới biết được, chính là vào lúc này. Nếu như năm đó còn trẻ, bị người ta phản đối. Vậy thì cái duyên của tôi liền bị đứt đoạn rồi. Cũng không còn dám học theo bổn sách này nữa. Mãi đến khi lão sư vãng sanh rồi. Tôi giữ trong tay bổn sách này. Và bổn Mi Chú của lão sư Lý, chưa có ai được nhìn thấy qua. Lúc đó tôi ở Mỹ, tôi phát tâm đem bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Và “Mi Chú” lão sư Lý đem in mười ngàn bản. Đem cái công đức này hồi hướng cho thầy, tăng cao phẩm vị. Lúc đó những đồng tu nhìn thấy bổn sách này vô cùng hoan hỷ, muốn tôi giảng. Lần đầu tiên tôi giảng tại Vancouver. Lần thứ hai tại San Francisco. Trước sau giảng qua mười lần 85 tuổi, bốn năm trước vào tiết thanh minh.

Tôi đã ngừng kinh Hoa Nghiêm lại. Cảm thấy điều gì? Thấy nó quá dài. Bản thân đã 85 tuổi rồi, sợ không còn kịp nữa. Sanh tử của bản thân là chuyện đại sự. Cho nên buông xuống vạn duyên. Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp. Chuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ giảng bổn sách nào? . Giảng bổn sách Chú Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Tôi đề xướng, tôi dẫn đầu. Hy vọng đồng học Tịnh Tông, một bộ kinh. Chính là bản Hội tập Đại Thừa. Vô Lượng Thọ kinh của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Một bộ Chú Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Một câu Phật hiệu “Nam mô A Di Đà Phật”. Những cái khác toàn bộ buông xuống hết, bao gồm rất nhiều hoạt động ngoài nước và quốc tế. Tôi cũng không tham gia nữa. Niệm Phật cầu vãng sanh là thiết yếu. Không muốn làm nữa, cả một đời đến cuối cùng vẫn là Lục đạo luân hồi. Vậy thì sai hoàn toàn rồi.

Đây cũng là lần thứ bốn chúng ta chia sẻ cùng nhau. Đây là lần thứ bốn dùng Chú Giải của Niệm lão. Tôi phát nguyện sống, một năm thì giảng một lần, sống bao nhiêu năm thì giảng bấy nhiêu lần. Đợi A Di Đà Phật đến đón tôi. Tất cả đều buông hết rồi. Hy vọng đức Phật sớm một ngày đến đón tôi. Hiện nay bộ kinh này đã được bộ tôn giáo quốc gia chấp nhận. Tôi xem thấy bộ tôn giáo quốc gia cho in ấn bộ **“Tịnh Độ Ngũ kinh”**. Bên trong là bổn sách kinh Vô Lượng Thọ, chính là bản Hội tập của Ngài Hạ Liên Cư. Tôi xem thấy vô cùng hoan hỷ. Đây là được quốc gia phê duyệt.

Mười mấy năm qua, chúng ta chính là một bộ kinh, một bộ Chú Giải, một câu Phật hiệu. Vào đầu năm ngoái, chúng tôi cũng không ngờ tới. Chùa Phật Lai ở Nam Dương. Hải Hiền lão Hòa thượng 112 tuổi vì chúng ta biểu pháp, cũng chính là vì chúng ta tác chứng. Chứng minh bộ kinh này, bộ Chú Giải này. Chúng ta học tập những năm qua không có sai lầm. Tôi vô cùng cảm tạ vị lão nhân này. Đệ tử của Ngài đến đây thăm tôi, đem đĩa tư liệu của Ngài tặng cho tôi. Tôi mới biết được, tôi bái phục đến năm vóc sát đất. Lão Hòa thượng không biết chữ, không có đi học qua, gia cảnh không tốt. Từ nhỏ chính là ở trong hoàn cảnh nghèo khổ, khó khăn mà lớn lên, 20 tuổi xuất gia.

Ngài xuất gia, sư phụ thế độ của Ngài cũng không dạy Ngài cái gì hết. Chỉ dạy Ngài niệm một câu “Nam mô A Di Đà Phật”, dạy Ngài câu Phật hiệu này. Đặn Ngài cứ như vậy mà niệm thôi. Ngài liền niệm cả một đời. Thành tựu của Ngài chính là sáu chữ: “Thật thà, nghe lời, thật làm”, hành nghị cả một đời. Ngài khiến người khác vô cùng kính phục. Câu Phật hiệu này, Ngài đã niệm hết 92 năm, đã thành tựu như thế nào? Tôi xem đĩa của Ngài, tôi cho rằng Ngài đã niệm tới Lý nhất tâm bất loạn từ sớm rồi. Nhiều lắm là ba năm, trước ba năm 20 tuổi đến 23 tuổi thì công phu thành phiến. Thêm ba năm nữa thì đạt “Sự nhất tâm bất loạn”.

Thêm ba năm nữa thì đạt “Lý nhất tâm bất loạn”, lý nhất tâm bất loạn chính là “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”. Có người hỏi Ngài, Ngài nói với họ: “*Tôi cái gì cũng biết, chính là không nói thôi*”. Cái gì cũng biết, đây chính là kiến tánh, không phải “Minh tâm kiến tánh” thì không thể nào. Người dân địa phương đều quan tâm lão Hòa thượng, gọi Ngài là người có thần thông, thật có thần thông, không phải giả. Tại vì sao không vãng sanh, cho nên tôi không tin. Lão Hòa thượng có tuổi thọ dài như vậy, Ngài đáng lẽ vãng sanh từ sớm rồi; là do A Di Đà Phật giao cho Ngài nhiệm vụ, kêu Ngài biểu pháp; đây là do Ngài tự mình nói ra. Người ta hỏi Ngài.

*- “Ngài đã gặp qua lão Phật gia?”*, Lão Phật gia chính là A Di Đà Phật.

- “*A Di Đà Phật nói gì với Ngài?*”

- Ngài nói:

- “*Tôi cầu vãng sanh, cầu A Di Đà Phật mang tôi đi. Lão Phật gia không chịu đưa tôi đi, muốn tôi biểu pháp*”.

Chúng tôi liền biết được, từ trong lời nói đó, trong lời có lời. Tuổi thọ của Ngài dài như vậy là do A Di Đà Phật gia trì cho Ngài. Tuổi thọ của Ngài không dài như vậy, gia trì cho Ngài. Tại vì sao phải gia trì vì biểu pháp cho những đồng tu niệm Phật thời nay mà làm chứng minh. tăng thêm tín tâm, nguyện tâm niệm Phật cho chúng ta. Nhất hướng chuyên niệm, một lòng một dạ. Vì ai biểu pháp thì tôi không biết.

Truyền tới chỗ của tôi, tôi đảnh lễ Ngài, vì tôi biểu pháp. Tại vì sao? Tôi vẫn còn một ít hoài nghi, ... đã chặt đứt rồi! Tôi không cho rằng Ngài vì người khác biểu pháp. Ngài là vì tôi biểu pháp. Nếu như vì đại chúng, đó chính là chứng minh biểu pháp này là chứng minh cho bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là chân kinh, không phải là giả. Mặc dù là bản Hội tập. Nhưng chữ chữ câu câu đều là đức Phật nói. Đều là kinh văn trong nguyên bản phiên dịch ra. Không dám cải đổi một chữ. Đây là sự thật, chứng minh cho Tập chú của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là chính xác. Chứng minh cho chúng ta mười mấy năm qua y theo kinh này tu hành. Không có đi sai đường, là sự thật. Ngài vãng sanh vào năm ngoái. Tháng một năm 2013, năm nay là 2014, là một năm trước. Tôi gần đây mới nhìn thấy cái đĩa này. Mới xem thấy tư liệu của Ngài, mới biết rằng. Đối với tôi đó là một niềm an ủi rất lớn. Không còn một chút hoài nghi nào, tín tâm trọn đủ mười phần “Niệm niệm tương ứng, niệm niệm tức Phật” thì rõ ràng công đức trì danh chẳng thể nghĩ bàn, hơn nữa theo mật điển là kinh điển của Mật Tông, công đức của riêng chữ a, trong sáu chữ hồng danh A Di Đà Phật là đã có công đức vô lượng. Một chữ a này là công đức vô lượng vô biên, huống hồ là toàn câu!

Hưng giáo đại sư của Nhật Bản nói, đây là Đông Mật. Đông Mật là Mật Tông của Nhật Bản. Là một vị tổ sư. Ngài nói: “Từ chữ a lưu xuất ra hết thảy Đà La Ni, từ hết thảy Đà La Ni sanh ra hết thảy các vị Phật. Đây là trong Mật Tông nói. A là nguyên âm. Chúng ta ngày nay trong mẫu tự phiên âm gọi là phụ âm. Chữ đầu tiên của phụ âm. Trên thế giới này, Phạn văn cũng là văn tự phiên âm. Chỉ có Trung Quốc là văn tự biểu ý, không phải phiên âm. Trên thế giới chỉ có quốc gia này, không có chi nhánh. Văn tự trên toàn thế giới đều là văn tự phiên âm. A là nguyên âm “Chữ A lưu xuất ra hết thảy Đà La Ni”. Đà La Ni là tiếng Phạn, phiên dịch thành ý nghĩa. Trung Quốc gọi là tổng trì. Tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa từ hết thảy Đà La Ni sanh ra hết thảy các vị Phật.

Đức Phật là người tu thành. Y theo cái gì mà tu thành? Y theo Đà La Ni. Chư Phật Bồ Tát, Bồ Tát là Pháp Thân Bồ Tát. Các ngài đối với việc giáo hóa chúng sanh trong chín Pháp giới. Những văn tự, ngôn ngữ này gọi là Đà La Ni. Cho nên tu hành, đắc định, khai huệ, chứng quả, thành Phật. Thời gian ngắn dài không có nhất định. Bởi vì thiện căn phước đức nhân duyên của mỗi người không đồng. Nhưng trong Phật Pháp, Tịnh Độ tông là một pháp môn vô cùng đặc thù. Vượt qua Đại Thừa, Tiểu Thừa. Tông Môn Giáo Hạ, Hiển Giáo, Mật Giáo, nó vượt qua hết tất cả. Câu Phật hiệu này công đức vô lượng vô biên.

Ngài lại nói: **“Chân ngôn chữ a là tâm của mười phương Phật”,** Pháp Thân chư Phật cùng gia trì. Câu chân ngôn này là tâm của Thập phương chư Phật. Tất cả Pháp Thân của chư Phật đều gia trì cho bạn. Điều này có ý nghĩa gì? Bồ Tát tu hành đến Đẳng Giác. Phá một phẩm tập khí sanh tướng vô minh sau cùng. Nâng cao lên nữa là Diệu Giác. Diệu Giác thì đi đến đâu? Diệu Giác là đến Thường Tịch Quang. Nghĩa là Bồ Tát Đẳng Giác chứng được Diệu Giác. Lúc này Thật Báo Trang Nghiêm Độ không còn nữa điều này nói rõ cho chúng ta biết. Thật Báo Trang Nghiêm Độ là tự tánh vốn có. Huệ Năng đại sư nói: “Nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Thật Báo độ là tự tánh vốn có đầy đủ. Nếu lúc này mà nâng lên thì hồi quy tự tánh. Tự tánh là Thường Tịch Quang. Trong Thường Tịch Quang không có hiện tượng vật chất. Không có hiện tượng tinh thần. Chính là không có khởi tâm, không có động niệm, không có phân biệt chấp trước, cái gì cũng không có. Cũng không có hiện tượng tự nhiên. Chúng ta làm một ví dụ. Trong phòng chúng ta có mười mấy cái bóng đèn.

Đèn vừa bật lên liền nhập vào Thường Tịch Quang. Sau khi nhập vào Thường Tịch Quang thì sẽ như thế nào? Quang với quang hòa vào nhau, không thể tách rời. Đây gọi là “Pháp Thân chư Phật cùng gia trì”. Chỉ cần vừa nhập vào Thường Tịch Quang. Thì quang của tất cả chư Phật sẽ hợp cùng quang của bạn. Vì vậy trong “**Hoa Nghiêm kinh**” nói *“Thập phương Tam thế* *Phật, cùng đồng một Pháp Thân*”. Pháp Thân là cái gì? Pháp Thân chính là Thường Tịch Quang Thường Tịch Quang chính là Pháp Thân. Trong Thường Tịch Quang không có tướng. Gọi nó là không, chân không.

Chân không không phải là không. Tại vì sao? Vì nó có thể hiện tướng. Linh hoạt sáng suốt đến cực độ. Tất cả chúng sanh có cầu đến đức Phật. Ngài liền hiện thân. Ngài có thể hiện thân, vì vậy không thể nói Ngài là không! Không thể nói Ngài không có. Mặc dù hiện thân, nhưng thân là tướng giả. Sau khi làm xong việc thì Ngài trở về. Thân sẽ biến mất. Cho nên tướng là huyễn tướng, gọi là diệu tướng, Diệu Hữu, không gọi là “Chân không”. Chân không cùng với Diệu Hữu là một không phải hai. Đều không thể chấp trước chân không, không thể chấp trước, không thể tưởng tượng. Diệu Hữu cũng không thể chấp trước. Bởi vì Diệu Hữu chính là chân không. Cùng với chân không thực tế mà nói không hai. Chính là ẩn hiện không đồng “Ẩn” chính là không, “Hiện” chính là có. Chỉ có ẩn hiện, không có sanh diệt. Cho nên, nó là không sanh không diệt. Nếu như thật sự không có sanh diệt, nói không sanh không diệt.

Câu nói này chẳng phải là lời dư thừa sao? Chẳng có ý nghĩa gì hết! Có sanh có diệt, “Hiện” chính là sanh, “Ẩn” chính là diệt. Nhưng mà bạn nhất định phải biết chân tướng sự thật “Ẩn”- “Hiện” là một không phải hai. Vì trong đó, nó không có hiện tượng sanh diệt cái này quá vi diệu rồi. Cho nên Pháp Thân chư Phật đồng thời gia trì. Vả lại Tỳ Lô Giá Na. Tỳ Lô Giá Na là danh hiệu của Pháp Thân. Tỳ Lô Giá Na Phật dùng chữ a này làm tạng bí mật. Tì lô giá na là Pháp Thân. Pháp Thân là lấy từ a này làm bí tạng. Ba thân chỉ nói một pháp chữ a này các kinh rộng khen công đức của pháp này nghe tên thoảng qua tai, các tội băng tiêu xướng âm, thấy mặt chữ, vạn đức cùng mây nhóm xem sơ qua mà tin, thì dạo thẳng Tịnh Độ tu sâu viên trí, chứng Phật đạo ngay trong hiện tại, công đức chữ a đã như thế huống hồ là công đức của toàn thể danh hiệu Phật. Đoạn này nói rất là hay. Đây là trong Mật Tông nói, đều là do hưng giáo đại sư của Nhật Bản giảng. Những đại sư của Nhật Bản đều là vào thời đại Tùy-Đường. Vào thời đại Tùy-Đường đến Trung Quốc du học. Những người này sau khi về nước, ở Nhật Bản kiến lập nên các tông phái. Chúng tôi đến Nhật Bản xem thấy, họ thật là hiếm có. Họ đem tổ sư đời đầu tiên của mình, đều là lão sư của họ.

Lão sư đời đầu tiên của Tịnh Tông Nhật Bản là ngài Thiện Đạo họ kế thừa là đời thứ hai. Ngài Thiện Đạo là đời đầu tiên. Học Thiên Thai thì Trí Giả đại sư là đời thứ nhất. Đều đem lão sư của họ, lúc ở Trung Quốc làm đời đầu tiên. Đây chính là tôn sư trọng đạo. Họ không gọi là thủy tổ, thủy tổ là ở Trung Quốc. Niệm niệm đều không quên nguồn gốc. Điều này xứng đáng để chúng ta noi theo. Xứng đáng cho chúng ta tôn kính.

Tam thân là **“Pháp Thân, báu thân và ứng thân”,** ba thân chỉ nói một pháp chữ a. Chữ cái đầu tiên của Hoa Nghiêm chính là chữ a. Tất cả các chữ mẫu đều từ chữ này mà dẫn dắt ra. Nó là gốc của mẫu tự, là nguồn gốc của mẫu tự. Chư kinh quảng thán, Phật thuyết tất cả kinh, tất cả ngôn thuyết. Chữ a là nguyên âm đầu tiên cho nên “Nghe tên”, nhìn thấy chữ này, nghe được âm thanh này thoảng qua tai, là nghe được âm thanh này các tội băng tiêu. Chúng ta ngày nay nhìn thấy chữ này. Nghe thấy âm thanh này, nhưng tội nghiệp vẫn không tiêu được tại sao cổ nhân lại nói: “Nghe tên thoảng qua tai thì tội của họ liền tiêu mất”. Dùng tâm không giống nhau. Cổ nhân dùng tâm chân thành, dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, dùng tâm cung kính. Cái **“Tâm”** này ở vào xã hội hiện nay, tìm không ra. Chúng ta, ngàn vạn đừng cho rằng bản thân mình cũng không tệ “Không tệ”, đem so với người hiện nay cũng đã là hiếm. Vì sao? Vì người hiện nay không có. Chúng ta có một chút đã là hiếm có. Nếu so với người xưa bạn coi như xong rồi. Chúng ta hoàn toàn bị đào thải. Nếu như tôi sanh ra vào trước đó hai mươi năm. Không cần nhiều, chỉ sớm hơn 20 năm.

Tôi liền bị đào thải rồi. Tại vì sao? Có sự chân thành, thanh tịnh, cung kính hay không? Có, nhưng làm sao? Không đạt mức độ trung bình. Tôi nói với mọi người là lời thật. Tôi không có gạt người. Chúng ta dùng tiêu chuẩn của cổ nhân. Ba cái **“Tâm”** này chiếm được mấy phần? Cao lắm là chiếm 30%, 30% thì không được trung bình. Cái **“Tâm”** này của người xưa chí ít cũng là sáu, bảy chục phần. Cái này mới tính là tiêu chuẩn, tính là mức trung bình 30 phần thì bị đào thải mất. Chúng ta sanh vào thời đại này. Sau 20 năm. Thời đại này cùng với người hiện đại sống cùng nhau.

Thì lão sư liền chọn tôi. Tại vì sao? Vì tôi vẫn còn có 30 phần. Học sinh ở trường học hiện nay. Không phải bây giờ mà là 60 năm trước. Tôi học Phật 60 năm trước. Học sinh ở trường học 60 năm trước so với tôi. Sự chân thành, thanh tịnh, cung kính của tôi còn có 30%. Bọn họ đại khái thì chỉ có ba phần. Vậy là tôi liền bị chọn trúng ba phần, năm phần đó sẽ bị lão sư đào thải, sẽ không dạy, không cách gì để dạy. Bây giờ hoàn toàn không có, đã qua mất 60 năm. Học sinh thời nay đối với thầy cô không có tâm cung kính. Nước ngoài đi học, trong phòng học, học sinh lấy hai chân để hết lên bàn, nằm dài ra đó, không nghe giảng.

Đại khái thì Tiểu học, Trung học vẫn tốt hơn một chút. Tại vì sao? Vì chúng còn phải thi để trọn trường. Đến Đại học thì không học nữa, đợi lấy bằng tốt nghiệp. Cho nên giáo viên với học sinh âm thầm hiểu nhau. Học sinh không muốn học thì giáo viên cũng không dạy nữa. Vào giờ học thì thế nào? Vào giờ học tán chuyện, không nghiêm túc học tập. Thi cử, đại khái giáo viên đem nội dung đề thi đều nói cho học sinh biết, để điểm thi của học sinh đều rất tốt, tất cả đều hoan hỉ. Học sinh đến là để lấy văn bằng. Trọng điểm của giáo viên là cần tiền nuôi thân, nếu họ không dạy học, thì cuộc sống của họ không thể duy trì. Dùng lời của Trung Quốc, họ lấy tiền lương để về nhà sống qua ngày, không thể không đến lớp dạy học. Dạy học lại không thể giảng thứ thật sự không có người nghe.

Bạn nói xem buồn biết bao! Lão sư trước đây nói với tôi, tôi không biết tình trạng trường học, về sau tôi cũng ở trường dạy hết bốn năm. Tôi hoàn toàn hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ rồi thì không thể dạy nữa, tôi cũng không có dựa vào nó để ăn cơm. Vậy thì khoảng thời gian đó sẽ bị chà đạp, bị lãng phí mất rồi. Chi bằng tôi đọc kinh, chi bằng tôi niệm Phật. Vì vậy ngày nay thế giới động loạn, Địa cầu tai nạn nhiều đến như vậy, do nguyên nhân gì? Luân lý, đạo đức, nhân-quả, Thánh Hiền, giáo dục không còn nữa. Vì vậy mới có nhiều sự việc xảy ra đến như vậy. Hiện nay động loạn đến cực độ. Có rất nhiều người bắt đầu đề cao cảnh giác. Nếu còn không chịu quay đầu, thế giới này sẽ bị hủy diệt phải làm sao đây? Tiến sĩ Thang Ân Tỷ của nước Anh đã kê ra một toa thuốc. Mặc dù đã kê ra rồi nhưng không có người tin tưởng. Tôi xem thấy rồi. Ông nói:

**“Muốn giải quyết những vấn đề trên thế giới của thế kỉ 21. Chỉ có học thuyết Khổng-Mạnh và Đại Thừa**”. Phật Pháp của Trung Quốc, học thuyết Khổng-Mạnh ở Trung Quốc, Đại Thừa Phật Pháp cũng là ở Trung Quốc. Lời nói này có lẽ là nói vào năm 1970, vào lúc đó ông đang phỏng vấn Nhật Bản. Thang Ân Tỷ đã từng ba lần đến Nhật Bản. Ông ở Nhật Bản làm một cuộc nói chuyện cùng với trì điền đại. Phần tài liệu này đã được in ra rồi, tôi có xem qua. Tôi xem tới đoạn này, tôi vô cùng bái phục ông. Ông ấy nói không sai chút nào. Chúng ta trong những năm qua. Năm 2003, là mười năm trước. Năm nay, năm 2014. Tôi ở Âu Châu, tôi là năm 2.000 di dân qua Châu Âu. Năm 2003 tôi đại biểu cho Đại học Châu Âu. Tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Coi như là mở rộng tầm nhìn. Lúc trước chưa gặp qua, chưa nghe nói qua. Đây là do trường học đến tìm tôi. Bởi vì chúng tôi học truyền thống văn hóa. Học Đại Thừa Phật Pháp.

Ở Châu Âu, chính phủ hy vọng tôi giúp họ đoàn kết tôn giáo. Hóa giải hiềm khích giữa các dân tộc. Dân tộc quan trọng nhất là người bản xứ. Người bản xứ, thì lòng oán hận đối với họ quá sâu. Do sự chăm sóc của chính phủ đối với họ quá ít. Chính phủ Châu Âu đem hai sự việc này. Giao hết cho Đại học xử lý, cách làm này rất có trí huệ. Đại học ra mặt đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc. Họ là trung lập, sẽ không thiên vị bên nào hết. Cho nên tôi cũng liền tham dự. Vì tôi tham dự, nên thường xuyên qua lại với Đại học. Thường xuyên gặp gỡ hiệu trưởng. Thường xuyên bàn luận những vấn đề này. Hiệu trưởng rất có trí huệ. Tôi nói những vấn đề này ông ấy nghe hiểu. Ông cảm nhận được, tôi cùng với ông ấy nói những thứ này. Có thể giúp cho xã hội này hóa giải những tranh chấp. Giúp cho thế giới này hướng tới hòa bình. Vì vậy họ chính thức mời tôi, đại biểu cho trường học của họ. Thân phận thì sao? Thân phận chúng tôi là một người xuất gia. Họ tặng cho tôi học vị tiến sĩ. Còn mời tôi làm giáo thọ trường học. Lấy thân phận là tiến sĩ giáo thọ của trường học, đi tham dự hoạt động của Liên Hiệp Quốc. Vốn dĩ lúc họ đến tặng cho tôi, thương lượng cùng với tôi, tôi đều không đồng ý.

Cuối cùng nói: **“Ngài nhất định phải nhận, cách nghĩ của Ngài, cách nói của Ngài, chúng tôi cảm thấy rất hữu dụng”.** Họ muốn tôi đại biểu trường học đến Liên Hiệp Quốc tham gia hội nghị hòa bình, vậy là tôi liền tiếp nhận. Bởi vì Liên Hiệp Quốc, họ không chịu người xuất gia. Họ không hoan nghênh nhân sĩ tôn giáo, họ muốn học giả, muốn chuyên gia, quan viên cao cấp của chính phủ. Tôi là do nhân duyên như vậy. Đại khái tham gia được mười năm. Mười năm, thì tôi thấu suốt rồi. Năm ngoái tôi còn tham gia mấy lần nữa. Hình như là ba lần. Hoạt động năm nay tôi không tham gia nữa. Tuổi quá lớn rồi, không muốn đi tới đi lui nữa.

Lời của Thang Ân Tỷ nói rất đúng. Người phương Tây nghe thấy bán tín bán nghi. Tôi có làm qua phỏng vấn, tôi hai lần phỏng vấn Luân Đôn. Đặc biệt đi xem Hán học ở Châu Âu. Đại học Cambridge, Đại học Luân Đôn cùng với Đại học Oxford. Những trường học này đều có ngành Hán học. Học sinh nói tiếng phổ thông rất là hay, nói tiếng Bắc Kinh. Đại khái giáo viên là người Bắc Kinh. Có thể đọc được cổ văn Trung Quốc. Nghiên cứu Phật học, nghiên cứu Hoa Nghiêm. Có thể xem được Chú Giải của Thanh Lương đại sư, tôi rất bái phục. Tôi hỏi họ học bao lâu? Ba năm. Có thể xem được văn ngôn văn mà không có khó khăn. Người nước ngoài học ba năm. Người Trung Quốc học, tôi nghĩ hai năm là đủ rồi. Người ngoại quốc có thể học được tốt. Người Trung Quốc làm sao có thể học không tốt chứ? Làm gì có đạo lý như vậy. Mấu chốt là ở lòng tin. Tín tâm quan trọng hơn tất cả.

Chúng ta ngày nay thực tế mà nói. Vấn đề của chúng ta chính là đối với truyền thống Trung Quốc, đối với Lão tổ tông mất đi tín tâm. Cuộc vận động năm 54, văn hóa đại cách mạng, đối với chúng ta có sự tổn hại rất lớn. Đem tín tâm của dân tộc mình phá hoại mất rồi. Ngày nay cần phải bắt đầu kiến lập tín tâm. Chúng tôi xem qua cuộc phỏng vấn gần đây của Tập Chủ tịch tại Âu Châu. Những tài liệu này. Có đồng học nhiệt tình đã sao chép lại cho tôi xem. Tôi xem thấy vô cùng hoan hỷ. Hầu như mỗi một buổi diễn đàn của Chủ tịch. Đều đề cập đến sự ưu tú của truyền thống văn hóa Trung Quốc. Còn có mấy lần nhắc đến Phật giáo. Sự ưu tú của truyền thống văn hóa Trung Quốc bao gồm Phật giáo. Phật giáo là bên ngoài tới, sau khi đến Trung Quốc. Đã biến thành Phật giáo Trung Quốc. Cùng với Nho, Đạo của Trung Quốc hợp lại thành một. Hôm nay nói đến truyền thống văn hóa Trung Quốc. Không thể nào không nhắc đến Phật giáo. Nho-Thích-Đạo lập thành ba chân đứng. Thiếu mất một đều không thể được. Chủ tịch đang vận động rất mạnh mẽ. Đây chân thật có thể cứu được Trung Quốc. Chân thật có thể cứu được toàn thế giới.

Chúng tôi trong hai, ba năm nay. Vận động học tập “Quần Thư Trị Yếu”. Năm ngoái tôi tham gia một hoạt động Unesco của Liên Hiệp Quốc. Tôi lần thứ hai đến Paris phỏng vấn. Cũng tiện thể đi phỏng vấn Viện nghiên cứu Hán học của Paris. Cùng với lãnh đạo và giáo thọ của họ. Cử hành một buổi tọa đàm, hơn ba tiếng đồng hồ. Mới hiểu rõ Hán học sớm nhất của Âu Châu chính là Viện nghiên cứu này của Paris. Họ kiến lập từ trước đời nhà Thanh. Hơn một trăm năm rồi. Họ sớm hơn so với nước Anh ba bốn chục năm. Vì vậy trung tâm Hán học thật sự nằm ở Paris. Chúng tôi gặp gỡ vô cùng hoan hỷ. Lãnh đạo của quốc gia Trung Quốc có thể nhận thức được điểm này. Đây là phúc đức của nhân loại. Người của toàn thế giới được cứu rồi. Những quốc gia lân cận, Malaysia đang học tập, Indonesia tháng bảy năm nay, muốn đem “Đệ Tử Quy” đưa vào trường Tiểu học, Trung học trên toàn quốc. Làm thành khóa học mà học sinh nhất định phải học. Bộ giáo dục của một quốc gia chính thức dùng phương pháp này. Toàn thế giới thì Indonesia là quốc gia đầu tiên. Đại học Hồi Giáo của Indonesia muốn thành lập Viện Hán học. Muốn thành lập Thư viện Tứ Khố tin tức này chúng tôi nghe xong thì vô cùng hoan hỷ.

Chúng ta lại mang mấy câu ở mặt sau tiếp tục đọc xướng âm, thấy mặt chữ, đây chính là mẫu tự Hoa Nghiêm xướng âm, thấy mặt chữ, vạn đức mây nhóm “Xem sơ qua mà tin”. Đây là chỉ người nông cạn dạo thẳng Tịnh Độ, tu sâu viên trí, chứng Phật đạo ngay trong hiện tại, “Xem sơ qua” thì chỉ cần tin tưởng. Bạn liền có thể vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Thâm tu, viên mãn trí huệ một đời này có thể thành Phật. Công đức chữ a đã như thế huống hồ là công đức của toàn thể danh hiệu Phật. Vậy càng không cần phải nói rồi. Một chữ mà công đức to lớn như vậy. Huống hồ là một câu Phật hiệu “A Di Đà Phật”. Công đức thật sự không thể nghĩ bàn. Không những chúng ta không thể nghĩ bàn. Ngay cả Pháp Thân Bồ Tát đều không thể nghĩ bàn. Huống hồ chúng ta là phàm phu.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

